



Năm giữ (giảm từ MUA)

Giá hiện tại: VND33.800
Giá mục tiêu VND34.700 (from VND 27.500)

Nguyễn Trung Hòa
hoa.nguyen@kimeng.com.vn
(84) 8 44 555 888 (ext. 8088)

Thông tin cổ phiếu

Mô tả: Công ty tôn mạ hàng đầu Việt Nam với 40% thị phần.

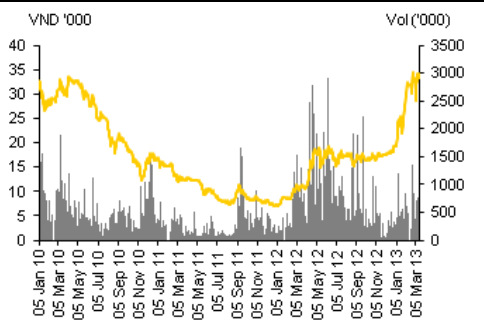
Mã cổ phiếu:	HSG VN
Số lượng cổ phiếu (triệu):	96,93
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng):	157,8
GTGD bình quân (tỷ đồng):	0,6
VN Index:	479,13
Tỷ lệ giao dịch tự do (%):	28,31

Cổ đông chính (%):	%
PHUOC VU LE	51,2
RED RIVER HOLDING FUND	16,6
HOA SEN GROUP	4,0

Các chỉ số cơ bản

ROE (%)	18,2
Tiền mặt ròng (tỷ VND):	67
Tài sản cố định/cổ phiếu (VND):	21.823
Khả năng trả lãi vay (x):	2,2

Biểu đồ giá



% thay đổi giá

Cao/thấp nhất 52 tuần VND36.000/VND11.300

	1- tháng	3- tháng	6- tháng	1- năm	YTD
Giá CP	6,9	92,1	90,0	189,8	78,1
So với Index	11,6	59,3	60,2	165,7	55,7

Tập Đoàn Hoa Sen

Năng Lực Sản Xuất Tăng Mạnh

LNST quý 1/2013 tăng 26% n/n đạt 125 tỷ đồng. Doanh thu quý 1/2013 của HSG tăng 6,7% n/n lên 2.695 tỷ nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 31% n/n đạt 140.726 tấn do xuất khẩu tăng mạnh. Tuy LN biên gộp giảm nhẹ từ 14% trong quý 1/2012 xuống 13% trong quý 1/2013 nhưng việc chi phí tài chính ròng giảm mạnh 55% n/n nhờ lãi vay giảm mạnh và tỷ giá ổn định đã làm cho LNST của HSG trong quý vừa qua tăng đáng kể.

Tăng dự báo LNST 2013 thêm 9% lên 509 tỷ (+38% n/n). Chúng tôi tăng dự báo sản lượng tiêu thụ của HSG năm nay thêm 2% lên 545.000 tấn (+20% n/n) do sản lượng trong 5T13 tăng mạnh 31% n/n. Vì vậy, doanh thu của công ty năm nay kỳ vọng tăng 22% n/n đạt 12,3 nghìn tỷ. Chúng tôi cũng ước tính chi phí tài chính ròng của HSG sẽ giảm 31% n/n từ 47% EBIT năm 2012 xuống còn 31% năm 2013 nhờ lãi vay giảm.

Mở rộng năng lực sản xuất lớn trong năm 2013. Công suất mạ kẽm và hợp kim nhôm kẽm của HSG sẽ tăng 17% lên 820.000 tấn/năm từ tháng 3/2013. Hơn nữa, năng lực sản xuất ống thép của công ty cũng sẽ tăng 67% lên 289.000 tấn trong năm nay khi 9 dây chuyền sản xuất ống thép mới đi vào hoạt động. Những dự án này với tổng chi phí đầu tư 277 tỷ được kỳ vọng sẽ giúp tăng trưởng doanh thu và LN của HSG khi mà phần lớn các dây chuyền sản xuất hiện tại đang phải chạy hết công suất.

Triển vọng tăng trưởng trung hạn thuận lợi. Giai đoạn 2 của nhà máy tôn Hoa Sen Phú Mỹ sẽ tăng năng lực sản xuất thép cán nguội của HSG thêm 69% lên 980.000 tấn/năm và thép dày mạ kẽm/nhôm kẽm thêm 89% lên 850.000 tấn/năm. Dự án này có chi phí 1.376 tỷ được dự kiến khởi công trong năm nay và có thể hoàn thành vào năm 2015. Do đó sẽ đóng góp đáng kể vào tăng trưởng của HSG trong giai đoạn 2015-17.

Hoàn thiện chuỗi giá trị. HSG dự kiến xây nhà máy sản xuất thép cán nóng (HRC) vào năm 2017 hoặc 2018. Chúng tôi kỳ vọng dự án này sẽ giúp tăng LN biên của HSG và gia tăng lợi thế về chi phí sản xuất hơn nữa so với các công ty cùng ngành vì HRC sản xuất trong nước ước tính rẻ hơn HRC nhập khẩu khoảng 16%.

Định giá hợp lý. PE dự phóng 2013 của HSG hợp lý ở mức 7 lần so với kỳ vọng tăng trưởng kép của LNST ở mức 16%/năm trong 4 năm tới. Tuy nhiên, do giá cổ phiếu HSG đã tăng 77% từ đầu năm nay nên giá mục tiêu điều chỉnh 34.700 đồng/cp của chúng tôi chỉ cao hơn giá thị trường 2,7%. Hạ khuyến nghị xuống mức NĂM GIỮ.

HSG – Bảng tóm tắt KQKD

Năm tài khóa 30/9 (tỷ đồng)	2009	2010	2011	2012	2013F
Doanh thu	2.831	4.899	8.166	10.088	12.322
EBITDA	452	725	766	1.031	1.151
Lợi nhuận ròng	189	215	160	368	509
EPS	3.321	2.137	1.589	3.652	5.049
Tăng trưởng EPS (%)	-4,5	-35,7	-25,6	129,8	38,3
Cổ tức/cổ phiếu	1.000	0	500	1.000	2.000
PER	10,2	15,8	21,3	9,3	6,7
EV/EBITDA (x)	13,1	8,2	7,8	5,8	5,2
Lợi tức (%)	3,0	0,0	1,5	3,0	5,9
P/BV(x)	2,1	2,0	1,9	1,7	1,5
Nợ ròng/VCSH (%)	114,1	128,0	155,4	127,8	126,2
ROE (%)	20,2	12,6	9,0	18,2	22,3
ROA (%)	7,8	4,7	2,7	6,9	8,2

Nguồn: Công ty, Maybank KE ước tính

Kế hoạch mở rộng hệ thống bán lẻ

HSG đặt mục tiêu mở mới 15-20 chi nhánh bán lẻ mỗi năm để mở rộng mạng lưới bán lẻ lên 170 chi nhánh vào năm 2017. Chi phí đầu tư trung bình cho mỗi chi nhánh là 3 tỷ đồng. Hơn nữa, công ty cũng có kế hoạch mở hệ thống nhượng quyền thương hiệu để đẩy nhanh tiến độ mở rộng hệ thống phân phối. Chúng tôi cho rằng chính hệ thống phân phối rộng rãi này sẽ giúp HSG củng cố mạnh hơn nữa thị phần, vốn đang dẫn đầu và chiếm đến 41% toàn ngành trong năm 2012.

Dự án đầu tư nhà máy tại nước ngoài

Tại Đại hội thường niên năm 2012, HSG đã trình cổ đông kế hoạch thành lập một công ty liên doanh tại Thái Lan. Liên doanh này sẽ giúp HSG thâm nhập sâu hơn nữa vào thị trường Thái Lan và quảng bá thương hiệu Tôn Hoa Sen tại thị trường này. Liên doanh này sẽ xây mới nhà máy sản xuất tôn mạ màu và mạ NOF cán mỏng. HSG cũng cho biết rằng đối tác tiềm năng trong liên doanh này cũng chính là công ty tôn mạ hàng đầu tại Thái Lan với hơn 40% thị phần và khoảng 100 chi nhánh bán lẻ. Tuy nhiên thông tin chi tiết về công suất nhà máy, chi phí đầu tư và vị trí của nhà máy này lại chưa được công bố.

Chúng tôi cho rằng đầu tư nhà máy mới tại nước ngoài thông qua hình thức liên doanh là bước đi thông minh của HSG để vừa đẩy mạnh xuất khẩu vừa có thể tránh được các rủi ro về vấn đề thuế chống bán phá giá. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn đang tìm hiểu tại sao một công ty vốn đã dẫn đầu ngành tôn mạ Thái Lan lại muốn hợp tác với một công ty tôn mạ hàng đầu tại một quốc gia khác để khai thác thị trường Thái Lan.

Vay vốn ODA giá rẻ để đầu tư mở rộng công suất nhà máy

Chúng tôi ước tính tổng chi phí đầu tư của HSG cho các dự án mở rộng năng lực sản xuất trong giai đoạn 2013-15 là 1.788 tỷ đồng. Chi phí này bao gồm 214 tỷ cho dây chuyền mạ bổ sung, 63 tỷ cho các dây chuyền ống thép, 1.376 tỷ cho giai đoạn 2 của dự án tôn Hoa Sen Phú Mỹ và khoảng 45 tỷ đồng cho việc mở rộng hệ thống bán lẻ.

HSG cho biết công ty sẽ vay vốn ODA giá rẻ từ chính phủ Ấn Độ trị giá khoảng 40-45 triệu đô la cho giai đoạn 2 của nhà máy tôn Hoa Sen Phú Mỹ. Kỳ hạn vay của nguồn vốn này khoảng 13 năm với lãi suất rất thấp. Năm 2006 HSG đã từng vay 8 triệu đô la từ nguồn vốn này với lãi suất chỉ 1,7%/năm. Phần còn lại của chi phí đầu tư sẽ được lấy từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của HSG và vốn vay ngân hàng. Chúng tôi ước tính rằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của HSG trong 3 năm tới có thể đáp ứng phần lớn nhu cầu về vốn đầu tư của công ty. Do đó chi phí bổ sung từ vốn vay ngân hàng sẽ được hạn chế tối đa.

Kế hoạch 5 năm tăng mạnh

HSG ước tính doanh thu của công ty sẽ tăng trưởng kép 12%/năm trong vòng 5 năm tới và LNST sẽ đạt từ khoảng 500-1.000 tỷ đồng vào năm 2018. Chúng tôi cho rằng kế hoạch của công ty hoàn toàn hợp lý vì những thế mạnh vượt trội của công ty như lợi thế về giá thành sản xuất, hệ thống phân phối rộng và kế hoạch mở rộng năng lực sản xuất lớn như đã trình bày bên trên. Do đó, chúng tôi ước tính doanh thu của HSG sẽ tăng trưởng kép 12%/năm đạt 22 nghìn tỷ và LNST cũng tăng trưởng kép 16%/năm đạt 1 nghìn tỷ đồng vào năm 2017.

Dự án xây nhà máy thép cán nóng sẽ hoàn thiện chuỗi giá trị

HSG cũng có kế hoạch đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thép cán nóng (HRC) khi sản lượng tiêu thụ của công ty đạt 1 triệu tấn/năm mà chúng tôi ước tính có thể đạt vào năm 2017. Nhà máy sản xuất thép cán nóng từ phôi thép đẹt nhập khẩu này có công suất 2 triệu tấn/năm và vốn đầu tư 500 triệu đô la. Chủ tịch HSG cho biết rằng điểm hòa vốn của nhà máy này ở mức khoảng 1 triệu tấn/năm (50% công suất vận hành), do đó thời điểm tốt để triển khai dự án này vào khoảng năm 2017 hoặc 2018.

Chúng tôi tin rằng động lực để HSG thực hiện dự án này là để hoàn thiện chuỗi giá trị trong sản xuất tôn mạ và quan trọng hơn là tăng LN biên của công ty. Chúng tôi ước tính HRC sản xuất trong nước từ phôi thép đẹt nhập khẩu sẽ có giá thành thấp hơn 16% so với HRC nhập khẩu. Do đó, nhà máy HRC này sẽ giúp HSG gia tăng hơn nữa về lợi thế giá thành sản xuất so với các công ty cùng ngành một khi nhà máy đi vào vận hành.

So sánh chi phí của HRC sản xuất trong nước và nhập khẩu

	Phôi thép đẹt	HRC nhập khẩu
Giá thị trường (\$/tấn) (¹)	500	655
Thuế nhập khẩu (%)	0%	0%
Thuế nhập khẩu (\$/tấn)	0	0
Giá nhập khẩu	500	655
Chi phí cán (\$/tấn)	50	0
Tổng chi phí (\$/tấn)	550	655
Phần chi phí tiết kiệm (\$/tấn)	(105)	
% tiết kiệm chi phí	16,0%	

Nguồn: MBKE, Bloomberg. ¹: Giá theo thị trường Trung Quốc vào tháng 2/2013

Kế hoạch chia cổ tức

Tại đại hội cổ đông vừa qua, cổ đông của HSG đã đồng ý kế hoạch phân chia cổ tức năm 2012 vừa qua ở mức tối đa 25% mệnh giá. Cổ tức có thể được thanh toán bằng tiền hoặc cổ phiếu. 10% đầu tiên sẽ được thanh toán bằng tiền vào ngày 18/4 tới đây (ngày không hưởng quyền là 18/3), tương ứng với lợi tức cổ tức 3%. Ngoài ra, HSG chưa cho biết chi tiết về kế hoạch thanh toán 15% cổ tức còn lại. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng phần còn lại này nhiều khả năng sẽ được thanh toán một phần bằng tiền mặt và một phần bằng cổ phiếu vì lượng tiền mặt của HSG vào ngày 30/3/2013 vừa qua chỉ còn 125 tỷ trong khi chi phí đầu tư cả năm nay ước tính ở mức 320 tỷ đồng.

Rủi ro bị áp thuế chống bán phá giá

Vào tháng 12/2012, Ủy ban phòng vệ thương mại của Thái Lan và Indonesia thông báo rằng sẽ điều tra chống bán phá giá và/hoặc các biện pháp tự vệ thương mại đối với các công ty sản xuất tôn mạ và phủ màu từ Việt Nam. Điều này gây lo ngại rằng sản lượng xuất khẩu của HSG có thể sẽ bị ảnh hưởng mạnh nếu như thuế chống bán phá giá thật sự bị áp dụng. Lưu ý rằng vào ngày 21/12/2012, cơ quan thương mại Indonesia đã áp thuế chống bán phá giá từ 13-36% đối với sản phẩm CRC từ Việt Nam. Do đó, chúng tôi cho rằng thuế chống bán phá giá đối với tôn mạ và phủ màu từ Việt Nam (nếu có) sẽ tương đương với mức thuế đã bị áp dụng đối với sản phẩm CRC. Lưu ý rằng thuế nhập khẩu tôn mạ và phủ màu Việt Nam hiện nay là 0% đối với thị trường Đông Nam Á.

Tuy nhiên, HSG cho biết công ty đã chuẩn bị sẵn sàng cho vụ kiện. Công ty đã bổ nhiệm ông Lương Văn Tự, nguyên Thứ trưởng bộ Công thương, nguyên Trưởng đoàn đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam là cố vấn cấp cao của HSG về vấn đề chống bán phá giá. HSG cũng vừa bổ nhiệm Giám đốc quản lý chất lượng sản phẩm người Nhật để nâng chất lượng sản phẩm của HSG lên tiêu chuẩn quốc tế.

Rủi ro tỷ giá không đáng kể

Các sản phẩm của HSG đều được sản xuất từ HRC nhập khẩu, vì vậy sự biến động của tỷ giá USD/VND có thể gây rủi ro đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Mặc dù giá trị đồng nội tệ năm nay được cho là sẽ giảm từ 2-3% so với USD nhưng chúng tôi cho rằng rủi ro tỷ giá của HSG năm nay đã giảm đáng kể và sẽ không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của công ty. Chênh lệch lãi suất giữa các khoản vay bằng USD và đồng nội tệ ước tính khoảng 8% trong năm 2012. Do đó, HSG vẫn hưởng lợi rất lớn từ sự chênh lệch lãi suất này kể cả khi đồng nội tệ bị mất giá đến 3%. Ngoài ra, HSG cũng đang cố gắng giảm tối đa rủi ro tỷ giá bằng cách đẩy mạnh doanh thu USD từ xuất khẩu. Doanh thu xuất khẩu của HSG chiếm 40% doanh thu trong năm 2012.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ đ)

Năm tài khóa 31/12	2009	2010	2011	2012	2013F
Doanh thu	2.831	4.899	8.166	10.088	12.322
Giá vốn hàng bán	-2.276	-3.968	-7.110	-8.683	-10.748
Lợi nhuận gộp	555	931	1.056	1.405	1.574
Chi phí bán hàng & QLDN	-214	-358	-498	-648	-739
Operating profit	341	573	558	758	835
Chi phí tài chính ròng	-152	-349	-409	-361	-249
Lãi/ (lỗ) từ liên doanh	0	0	0	0	0
Lãi/ (lỗ) khác	12	28	19	15	12
Thu nhập trước thuế	200	252	168	412	599
Thuế thu nhập	-11	-37	-8	-43	-90
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận ròng	189	215	160	368	509
EBITDA	452	725	766	1.031	1.151
EPS (VND)	3.321	2.137	1.589	3.652	5.049

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ đ)

Năm tài khóa 31/12	2009	2010	2011	2012	2013F
Tổng tài sản	2.439	4.549	5.916	5.319	6.169
Tài sản ngắn hạn	1.208	2.303	3.071	2.602	3.105
Tiền và tương đương tiền	48	50	128	67	101
Hàng tồn kho	747	1.446	2.016	1.540	1.882
Phải thu khách hàng	299	561	633	758	902
Khác	115	245	294	237	219
Tài sản dài hạn	1.230	2.246	2.845	2.717	3.065
Đầu tư dài hạn	58	58	58	59	59
Tài sản cố định ròng	1.158	2.149	2.721	2.585	2.933
Khác	14	39	66	72	72
Nợ phải trả	1.499	2.838	4.133	3.304	3.891
Nợ ngắn hạn	1.162	2.397	3.486	2.693	3.162
Phải trả ngắn hạn	274	442	1.098	484	736
Vay ngắn hạn	760	1.775	2.254	2.040	2.257
Khác	128	180	134	169	169
Nợ dài hạn	337	441	647	611	729
Nợ dài hạn phải trả	335	439	645	606	724
Khác	2	2	2	5	5
Nguồn vốn	918	1.690	1.783	2.019	2.283
Vốn góp cổ đông	570	1.008	1.008	1.008	1.008
Các quỹ	347	682	775	1.011	1.275
Cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0

Dòng tiền (tỷ đ)

Năm tài khóa 31/12	2009	2010	2011	2012	2013F
Dòng tiền hữ kinh doanh	428	-457	247	451	584
Lợi nhuận ròng	200	252	168	412	599
Khấu hao	111	152	208	274	316
Thay đổi vốn hoạt động	168	-818	-129	-196	-236
Khác	-51	-43	0	-38	-94
Dòng tiền hữ đầu tư	-314	-1.134	-775	-56	-660
Đầu tư TSCĐ ròng	-299	-1.137	-779	-60	-664
Thay đổi trong đầu tư	-16	0	0	0	0
Khác	1	3	4	4	4
Dòng tiền sau hữ đầu tư	114	-1.591	-528	395	-76
Dòng tiền hữ tài chính	-83	1.594	606	-456	109
Thay đổi vốn góp cổ đông	0	563	-28	-28	0
Thay đổi khoản nợ vay	-25	1.097	691	-296	335
Khác	-2	-10	-7	-35	-35
Cổ tức	-56	-57	-50	-97	-190
Dòng tiền ròng	32	3	78	-61	34

CÁC CHỈ SỐ

Năm tài khóa 31/12	2009	2010	2011	2012	2013F
Tỷ lệ tăng trưởng (%)					
Doanh thu	37,8	73,0	66,7	23,5	22,1
Thu nhập	4,9	68,0	-2,6	35,8	10,2
EBITDA	15,5	60,4	5,7	34,7	11,6
Lợi nhuận ròng	-4,5	13,7	-25,6	129,8	38,3
EPS	-4,5	13,7	-25,6	129,8	38,3
Khả năng sinh lợi (%)					
Tỷ suất lợi nhuận gộp	19,6	19,0	12,9	13,9	12,8
Tỷ suất EBIT	12,0	11,7	6,8	7,5	6,8
Tỷ suất EBITDA	16,0	14,8	9,4	10,2	9,3
Tỷ suất lợi nhuận ròng	6,7	4,4	2,0	3,6	4,1
ROA	7,8	4,7	2,7	6,9	8,2
ROE	20,2	12,6	9,0	18,2	22,3
Tình hình tài chính					
Nợ vay/VCSH (%)	119,3	131,0	162,6	131,1	130,6
Nợ vay ròng/VCSH (%)	114,1	128,0	155,4	127,8	126,2
Khả năng trả lãi vay (X)	4,2	3,4	1,9	2,2	3,5
K.năng trả lãi&vay NH (X)	0,4	0,3	0,2	0,3	0,3
Dòng tiền/lãi vay (X)	5,3	-2,8	0,9	1,3	2,4
Diễn/lãi&nợ vay NH (X)	0,5	-0,2	0,1	0,2	0,2
Khả năng TT hiện hành	1,0	1,0	0,9	1,0	1,0
Khả năng TT nhanh (X)	0,4	0,4	0,3	0,4	0,4
Tiền/(nợ) ròng (tỷ VND)	-1.048	-2.164	-2.770	-2.579	-2.880
Trên mỗi cổ phiếu (VND)					
EPS	3.321	2.137	1.589	3.652	5.049
CFPS	7.508	-4.537	2.453	4.471	5.798
BVPS	16.092	16.768	17.687	20.027	22.647
SPS	49.640	48.607	81.019	100.088	122.256
EBITDA/share	7.925	7.192	7.600	10.234	11.421
Cổ tức tiền mặt	1.000	0	500	1.000	2.000

Source: Company, Maybank KE

RESEARCH OFFICES

REGIONAL

P K BASU

Regional Head, Research & Economics
(65) 6432 1821 pk.basu@maybank-ke.com.sg

WONG Chew Hann, CA

Acting Regional Head of Institutional Research
(603) 2297 8686 wchewh@maybank-ib.com

ONG Seng Yeow

Regional Products & Planning
(65) 6432 1453 ongsengyeow@maybank-ke.com.sg

ECONOMICS

Suhaimi ILIAS

Chief Economist
Singapore | Malaysia
(603) 2297 8682 suhaimi_ilias@maybank-ib.com

Luz LORENZO

Philippines | Indonesia
(63) 2 849 8836 luz_lorenzo@maybank-atrke.com

Tim LEELAHAPHAN

Thailand
(662) 658 1420 tim.l@maybank-ke.co.th

MALAYSIA

Wong Chew Hann, CA Head of Research

(603) 2297 8686 wchewh@maybank-ib.com

- Strategy
- Construction & Infrastructure

Desmond CH'NG, ACA

(603) 2297 8680 desmond.chng@maybank-ib.com

- Banking - Regional

LIAW Thong Jung

(603) 2297 8688 tljw@maybank-ib.com

- Oil & Gas
- Automotive
- Shipping

ONG Chee Ting, CA

(603) 2297 8678 ct.ong@maybank-ib.com

- Plantations

Mohshin AZIZ

(603) 2297 8692 mohshin.aziz@maybank-ib.com

- Aviation
- Petrochem
- Power

YIN Shao Yang, CPA

(603) 2297 8916 samuel.y@maybank-ib.com

- Gaming - Regional
- Media
- Power

TAN CHI WEI, CFA

(603) 2297 8690 chiwei.t@maybank-ib.com

- Construction & Infrastructure
- Power

WONG Wei Sum, CFA

(603) 2297 8679 weisum@maybank-ib.com

- Property & REITs

LEE Yen Ling

(603) 2297 8691 lee.yl@maybank-ib.com

- Building Materials
- Manufacturing
- Technology

LEE Cheng Hooi Head of Retail

chenghooi.lee@maybank-ib.com

- Technical

HONG KONG / CHINA

Edward FUNG Head of Research

(852) 2268 0632 edwardfung@kimeng.com.hk

- Construction

Ivan CHEUNG, CFA

(852) 2268 0634 ivancheung@kimeng.com.hk

- Property
- Industrial

Ivan LI, CFA

(852) 2268 0641 ivanli@kimeng.com.hk

- Banking & Finance

Jacqueline KO, CFA

(852) 2268 0633 jacquelineko@kimeng.com.hk

- Consumer

Andy POON

(852) 2268 0645 andypoone@kimeng.com.hk

- Telecom & equipment

Alex YEUNG

(852) 2268 0636 alexyeung@kimeng.com.hk

- Industrial

Warren LAU

(852) 2268 0644 warrenlau@kimeng.com.hk

- Technology - Regional

Karen KWAN

(852) 2268 0640 karenkwana@kimeng.com.hk

- China Property

Jeremy TAN

(852) 2268 0635 jeremytan@kimeng.com.hk

- Gaming

INDIA

Jigar SHAH Head of Research

(91) 22 6623 2601 jigar@maybank-ke.co.in

- Oil & Gas
- Automobile
- Cement

Anubhav GUPTA

(91) 22 6623 2605 anubhav@maybank-ke.co.in

- Metal & Mining
- Capital goods
- Property

Ganesh RAM

(91) 226623 2607 ganeshram@maybank-ke.co.in

- Telecom
- Contractor

SINGAPORE

Gregory YAP Head of Research

(65) 6432 1450 gyap@maybank-ke.com.sg

- Technology & Manufacturing
- Telcos - Regional

Wilson LIEW

(65) 6432 1454 wilsonliw@maybank-ke.com.sg

- Hotel & Resort
- Property & Construction

James KOH

(65) 6432 1431 jameskoh@maybank-ke.com.sg

- Logistics
- Resources
- Consumer
- Small & Mid Caps

YEAK Chee Keong, CFA

(65) 6432 1460 yeakcheekeong@maybank-ke.com.sg

- Offshore & Marine

Alison FOK

(65) 6432 1447 alisonfok@maybank-ke.com.sg

- Services
- S-chips

Bernard CHIN

(65) 6432 1146 bernardchin@maybank-ke.com.sg

- Transport (Land, Shipping & Aviation)

ONG Kian Lin

(65) 6432 1470 ongkianlin@maybank-ke.com.sg

- REITs / Property

Wei Bin

(65) 6432 1455 weibin@maybank-ke.com.sg

- S-chips
- Small & Mid Caps

INDONESIA

Katarina SETIAWAN Head of Research

(62) 21 2557 1125 katarina.setiawan@maybank-ke.co.id

- Consumer
- Strategy
- Telcos

Lucky ARIESANDI, CFA

(62) 21 2557 1127 lucky.ariesandi@maybank-ke.co.id

- Base metals
- Mining
- Oil & Gas
- Wholesale

Rahmi MARINA

(62) 21 2557 1128 rahmi.marina@maybank-ke.co.id

- Banking
- Multifinance

Pandu ANUGRAH

(62) 21 2557 1137 pandu.anugrah@maybank-ke.co.id

- Automotive
- Heavy equipment
- Plantation
- Toll road

Adi N. WICAKSONO

(62) 21 2557 1128 adi.wicaksono@maybank-ke.co.id

- Generalist

Anthony YUNUS

(62) 21 2557 1139 anthony.yunus@maybank-ke.co.id

- Cement
- Infrastructure
- Property

Arwani PRANADJAYA

(62) 21 2557 1129 arwani.pranadjaya@maybank-ke.co.id

- Technical

PHILIPPINES

Luz LORENZO Head of Research

(63) 2 849 8836 luz_lorenzo@maybank-atrke.com

- Strategy

Laura DY-LIACCO

(63) 2 849 8840 laura_dyliaacco@maybank-atrke.com

- Utilities
- Conglomerates
- Telcos

Lovell SARREAL

(63) 2 849 8841 lovell_sarreal@maybank-atrke.com

- Consumer
- Media
- Cement

Kenneth NERECINA

(63) 2 849 8839 kenneth_nerecina@maybank-atrke.com

- Conglomerates
- Property
- Ports/Logistics

Katherine TAN

(63) 2 849 8843 kat_tan@maybank-atrke.com

- Banks
- Construction

Ramon ADVIENTO

(63) 2 849 8845 ramon_adviento@maybank-atrke.com

- Mining

THAILAND

Sukit UDOMSIRIKUL Head of Research

(66) 2658 6300 ext 5090
Sukit.u@maybank-ke.co.th

Maria LAPIZ Head of Institutional Research

Dir (66) 2257 0250 | (66) 2658 6300 ext 1399
Maria.L@maybank-ke.co.th

- Consumer/ Big Caps

Andrew STOTZ Strategist

(66) 2658 6300 ext 5091
Andrew@maybank-ke.co.th

Mayuree CHOWWIKRAN

(66) 2658 6300 ext 1440 mayuree.c@maybank-ke.co.th

- Strategy

Suttatip PEERASUB

(66) 2658 6300 ext 1430 suttatip.p@maybank-ke.co.th

- Media
- Commerce

Sutthichai KUMWORACHAI

(66) 2658 6300 ext 1400 sutthichai.k@maybank-ke.co.th

- Energy
- Petrochem

Temporn TANTIVIVAT

(66) 2658 6300 ext 1520 temporn.t@maybank-ke.co.th

- Property

Woraphon WIROONSRI

(66) 2658 6300 ext 1560 woraphon.w@maybank-ke.co.th

- Banking & Finance

Jaroanpan WATTANAWONG

(66) 2658 6300 ext 1404 jaroanpan.w@maybank-ke.co.th

- Transportation
- Small cap.

Chatchai JINDARAT

(66) 2658 6300 ext 1401 chatchai.j@maybank-ke.co.th

- Electronics

Pongrat RATANATAVANANANDA

(66) 2658 6300 ext 1399 pongrat.R@maybank-ke.co.th

- Services/ Small Caps

VIETNAM

Michael KOKALARI, CFA Head of Research

(84) 838 38 66 47 michael.kokalari@maybank-kimeng.com.vn

- Strategy

Nguyen Thi Ngan TUYEN

(84) 844 55 58 88 x 8081 tuyen.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Food and Beverage
- Oil and Gas

Ngo Bich Van

(84) 844 55 58 88 x 8084 van.ngo@maybank-kimeng.com.vn

- Banking

Trinh Thi Ngoc Diep

(84) 844 55 58 88 x 8242 diep.trinh@maybank-kimeng.com.vn

- Technology
- Utilities
- Construction

Dang Thi Kim Thoa

(84) 844 55 58 88 x 8083 thoa.dang@maybank-kimeng.com.vn

- Consumer

Nguyen Trung Hoa

+84 844 55 58 88 x 8088 hoa.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Steel
- Sugar
- Resources

Phục lục 1: Điều khoản cho việc cung cấp báo cáo và những khuyến cáo

Khuyến nghị

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích lưu hành chung và cung cấp thông tin và báo cáo này không có ý định hoặc được xem là những đề nghị mua hoặc bán cổ phiếu được đề cập ở đây trong bất kỳ trường hợp nào. Nhà đầu tư nên lưu ý rằng giá trị của những cổ phiếu này có thể dao động và giá trị hoặc giá của mỗi cổ phiếu có thể tăng hoặc giảm. Những quan điểm và khuyến nghị bao gồm ở đây đều dựa vào hệ thống đánh giá kỹ thuật và cơ bản. Hệ thống đánh giá kỹ thuật có thể khác hệ thống đánh giá cơ bản bởi vì việc định giá kỹ thuật sử dụng nhiều phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào các thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ thị trường chứng khoán vào việc phân tích cổ phiếu. Do đó, lợi nhuận của nhà đầu tư có thể thấp hơn tổng số vốn đầu tư ban đầu. Các kết quả trong quá khứ không nhất thiết là những chỉ dẫn của các kết quả trong tương lai. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp những tư vấn đầu tư cá nhân và cũng không xem xét mục đích đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và yêu cầu đặc biệt của những người nhận và đọc báo cáo này. Vì vậy nhà đầu tư chỉ nên tìm kiếm những ý kiến về tài chính, luật pháp và những khuyến nghị khác liên quan đến sự phù hợp của việc đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào hoặc những chiến lược đầu tư được thảo luận và khuyến nghị trong báo cáo này.

Những thông tin trong báo cáo này được trích từ những nguồn được tin là đáng tin cậy nhưng những nguồn này không được xác minh một cách độc lập bởi Maybank Investment Bank Berhad, các công ty con và công ty liên kết (có thể được gọi là "MKE") và vì vậy không đại diện cho tính xác thực và đồng bộ của báo cáo này bởi MKE và do đó không nên dựa vào những nguồn như vậy. Vì vậy, MKE và tất cả nhân viên, giám đốc, chuyên viên và các tổ chức và/hoặc nhân viên liên quan (có thể gọi là "Đại diện") sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ những tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp mà có thể phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào báo cáo này. Bất kỳ những thông tin, quan điểm hoặc khuyến nghị nào bao gồm trong báo cáo này có thể thay đổi vào bất cứ lúc nào mà sẽ không được thông báo trước.

Báo cáo này có thể bao gồm những phát biểu dự báo mà thường hoặc không phải lúc nào cũng được nhận biết bằng cách sử dụng các từ ngữ như "đoán trước", "tin rằng", "ước tính", "dự tính", "kế hoạch", "kỳ vọng", "dự phóng" và "dự báo" và những phát biểu rằng một sự kiện hoặc kết quả như "có thể", "sẽ", "có thể", hoặc "nên" xảy ra hoặc đạt được và những phát biểu tương tự khác. Những phát biểu dự báo như vậy được dựa vào những giả định và thông tin được công bố cho chúng tôi và có thể chịu những rủi ro và không chắc chắn mà có thể làm cho kết quả thực tế khác nhiều so với những kết quả được đưa ra trong những phát biểu dự báo. Người đọc phải cẩn thận không được thay thế những thông tin liên quan trước đó vào những phát biểu dự báo này sau ngày phát hành hoặc phản ánh sự xảy ra của những sự kiện không được dự báo trước.

MKE và tất cả chuyên viên, giám đốc và nhân viên bao gồm những người liên quan đến việc chuẩn bị và phát hành báo cáo này có thể tham gia hoặc đầu tư vào những giao dịch tài chính với tổ chức phát hành cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này (trong một vài trường hợp có thể được luật cho phép), thực hiện những dịch vụ hoặc thu hút việc kinh doanh từ những tổ chức phát hành và/hoặc có một vị trí hoặc đang nắm giữ hoặc những lợi ích quan trọng khác hoặc những giao dịch khác đối với những cổ phiếu hoặc những quyền hoặc những quan hệ đầu tư khác. Hơn nữa, công ty có thể công bố trên thị trường những cổ phiếu được đề cập bằng những công cụ được trình bày trong báo cáo này. MKE có thể (theo luật định) hành động dựa vào hoặc sử dụng những thông tin được trình bày ở đây, hoặc dựa vào những nghiên cứu hoặc phân tích trước khi những tài liệu này được phát hành. Một hoặc nhiều hơn các giám đốc, chuyên viên và/hoặc nhân viên của MKE có thể là giám đốc của những tổ chức phát hành những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Báo cáo này được thực hiện cho khách hàng của MKE sử dụng và không được báo cáo lại, thay đổi bất kỳ hình thức nào, chuyển giao, sao chép hoặc phân phối tới bất kỳ tổ chức nào hoặc bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của MKE và MKE và những đại diện đồng ý không có trách nhiệm gì đối với những hành động của các bên thứ ba trên khía cạnh này.

Báo cáo này không được hướng dẫn hay nhằm mục đích phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức là công dân hoặc cư trú tại những địa phương, tỉnh (tiểu bang), quốc gia nơi mà việc phân phối, phát hành, hoặc sử dụng có thể trái với luật hoặc quy định. Báo cáo này chỉ được phân phối trong những trường hợp được chấp thuận bởi pháp luật hiện hành. Các cổ phiếu được đưa ra ở đây có thể phù hợp cho mục đích bán trong tất cả các khu vực hoặc đối với những nhà đầu tư nhất định. Không có định kiến đối với những dự báo sau này, người đọc nên lưu ý rằng những tuyên bố trách nhiệm khác, cảnh báo hoặc những hạn chế có thể được áp dụng dựa vào vị trí địa lý của cá nhân hoặc tổ chức tiếp nhận báo cáo này.

Malaysia

Những quan điểm hoặc khuyến nghị bao gồm ở đây trong mọi hình thức phân tích kỹ thuật hoặc cơ bản. Phân tích kỹ thuật có thể khác với phân tích cơ bản vì việc định giá kỹ thuật áp dụng những phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào những thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ Bursa Malaysia Securities Berhad trong phân tích chứng khoán.

Singapore

Báo cáo này được thực hiện vào ngày và những thông tin trong đây có thể chịu sự thay đổi. Maybank Kim Eng Research Pte Ltd. ("Maybank KERPL") ở Singapore không có trách nhiệm phải cập nhật những thông tin này cho người nhận. Đối với việc phân phối báo cáo này tại Singapore, người nhận báo cáo này phải liên hệ với Maybank KERPL ở Singapore về những vấn đề phát sinh từ hoặc liên hệ với báo cáo này. Nếu người nhận báo cáo này không phải là nhà đầu tư được cấp phép, những nhà đầu tư chuyên nghiệp hoặc những tổ chức (được quy định tại Điều 4A của Luật về cổ phiếu và giao dịch tương lai của Singapore), Maybank KERPL sẽ chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung của báo cáo này với những trách nhiệm được giới hạn theo quy định của pháp luật.

Thái Lan (Thailand)

Việc công bố những kết quả điều tra của Học Viện Hiệp hội các Giám Đốc của Thái Lan (Thai Institute of Directors Association - IOD) về quản trị doanh nghiệp được thực hiện bởi những người tham gia hoạch định chính sách của Văn phòng Ủy Ban Thị trường chứng khoán. Các điều tra của IOD dựa vào thông tin của những công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Thái Lan và Thị trường đầu tư tài sản thay thế được công bố rộng rãi và có thể được đánh giá bởi nhà đầu tư. Do đó, kết quả này là từ quan điểm của bên thứ ba. Nó không phải là việc đánh giá hoạt động và không dựa vào những thông tin nội bộ. Kết quả điều tra này sẽ được công bố trong báo cáo quản trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết tại Thái Lan vào ngày phát hành. Vì vậy những điều tra này có thể bị thay đổi sau ngày phát hành. Maybank Kim Eng Securities (Thái Lan) Public Company Limited ("MBKET") không xác nhận hay chứng nhận về tính chính xác của những kết quả điều tra này.

Ngoại trừ khi được cho phép đặc biệt, không phần nào của báo cáo này có thể được viết lại hoặc phân phối lại dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép bằng văn bản trước của MBKET. MBKET sẽ không chịu trách nhiệm gì đối với mọi hành động của bên thứ ba về khía cạnh này.

Mỹ (US)

Báo cáo mà được thực hiện bởi MKE được phân phối tại Mỹ ("US") tới các nhà đầu tư tổ chức chủ yếu tại Mỹ (được quy định tại điều 15a-6 bởi Luật thị trường chứng khoán năm 1934 đã được sửa đổi) chỉ bởi Maybank Kim Eng Securities USA Inc ("Maybank KESUSA"), công ty môi giới đăng ký tại Mỹ (đăng ký tại Điều 15 của Luật thị trường chứng khoán sửa đổi năm 1934). Tất cả mọi trách nhiệm của việc phân phối báo cáo này của Maybank KESUSA tại Mỹ sẽ được thực hiện bởi Maybank KESUSA. Tất cả những kết quả giao dịch của các cá nhân và tổ chức tại Mỹ sẽ được thực hiện thông qua công ty môi giới đã đăng ký tại Mỹ. Báo cáo này sẽ không được hướng dẫn cho nhà đầu tư nếu MKE bị cấm hoặc bị giới hạn cung cấp cho nhà đầu tư bởi bất kỳ quy định hoặc điều luật nào tại các lãnh thổ. Nhà đầu tư nên chấp thuận trước khi đọc báo cáo mà Maybank KESUSA được phép cung cấp những công cụ nghiên cứu về đầu tư được quy định bởi những quy định và điều luật.

Anh (UK)

Báo cáo này được phân phối bởi Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd ("Maybank KESL") được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính và chỉ cho mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này không nhằm mục đích phân phối tới những kỳ cá nhân nào được định nghĩa là khách hàng cá nhân được quy định tại Luật về thị trường và dịch vụ năm 2010 tại UK. Bất kỳ sự bao gồm nào của bên thứ ba nào đều chỉ cho sự thuận tiện của người nhận và công ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những bình luận hay tính chính xác, và việc tiếp cận những mối liên hệ như thể là rủi ro riêng của những cá nhân. Không điều nào trong báo cáo này được xem như những tư vấn về thuế, kế toán hoặc luật pháp và những người nhận phù hợp nên tham khảo với những cơ quan tư vấn thuế độc lập.

Công bố thông tin

Công bố tổ chức hợp pháp

Malaysia: Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Malaysia bởi Maybank Investment Bank Berhad (15938-H), là một tổ chức tham gia vào Bursa Malaysia Berhad và một tổ chức được cấp phép dịch vụ và thị trường tài chính được ban hành bởi Ủy ban Chứng khoán Malaysia. **Singapore:** Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Singapore bởi Maybank KERPL (Co. Reg No 197201256N) được quy định bởi Cơ quan Tiền tệ Singapore. **Indonesia:** PT Kim Eng Securities ("PTKES") (Reg. No. KEP-251/PM/1992) là một tổ chức của Thị trường chứng khoán Indonesia và được quy định bởi BAPEPAM LK. **Thailand:** MBKET (Reg. No.0107545000314) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Thái Lan và được quy định bởi Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán. **Philippines:** MATRKES (Reg. No.01-2004-00019) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Philippines và được quy định bởi Ủy ban chứng khoán. **Việt Nam:** Công ty chứng khoán Maybank Kim Eng Việt Nam (giấy phép số 71/UBCK-GP) được cấp phép bởi Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam. **Hong Kong:** KESHK (Central Entity No AAD284) được quy định Ủy ban thị trường tương lai và chứng khoán. **Ấn Độ (India):** Công ty chứng khoán Kim Eng Ấn Độ ("KESI") là thành viên của Thị trường chứng khoán quốc gia Ấn Độ (Reg No: INF/INB 231452435) và thị trường chứng khoán Bombay (Reg. No. INF/INB011452431) và được quy định bởi Hội đồng thị trường chứng khoán Ấn Độ. KESI được đăng ký với SEBI tại Điều 1 Merchant Banker (Reg No 2377538) được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính.

Tuyên bố lợi ích

Malaysia: MKE và đại diện có thể giữ những vị trí hoặc có lợi ích quan trọng đối với những cổ phiếu được đề cập tại đây và có thể có những hoạt động khác như tạo lập thị trường hoặc có thể có những cam kết phát hành hoặc liên quan đến những cổ phiếu đó và cũng có thể thực hiện hoặc tìm kiếm những dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn và những dịch vụ khác hoặc có liên quan đến những công ty này.

Singapore: Vào ngày 20/8/2012, Maybank KERPL và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất kỳ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

Thailand: MBKET có thể có quan hệ kinh doanh với hoặc có thể là tổ chức phát hành quyền mua phái sinh trên những cổ phiếu hoặc công ty được đề cập trong báo cáo này. Do đó, nhà đầu tư nên tự có những đánh giá trước khi quyết định đầu tư. MBKET, chuyên viên và những giám đốc, những tổ chức liên quan và/hoặc nhân viên có thể có lợi ích và/hoặc những cam kết phát hành đối với những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Hong Kong: KESHK có thể có lợi ích tài chính liên qua đến tổ chức phát hành hoặc tổ chức niêm yết mới tiềm năng được định nghĩa bởi những quy định trong điều 16.5(a) của Quy định về Đạo đức nghề nghiệp cá nhân tại Hong Kong được cấp phép và đăng ký với Ủy ban thị trường cổ phiếu và tương lai.

Vào ngày 20/8/2012, KESHK và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất kỳ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

MKE có thể, trong ba năm qua, dịch vụ như là tổ chức phụ trách phát hành và đồng phụ trách phát hành cổ phiếu ra công chúng cho những tổ chức được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp hoặc đã cung cấp trong 12 tháng qua những tư vấn hoặc dịch vụ đầu tư liên hệ đến việc đầu tư và có thể nhận thù lao từ những dịch vụ cung cấp cho những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Những khuyến cáo khác

Xác nhận độc lập của chuyên viên phân tích

Những quan điểm được đề cập trong báo cáo này phản ánh chính xác những quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích về bất kỳ hoặc tất cả các cổ phiếu hoặc tổ chức phát hành; và chuyên viên phân tích đã, đang và sẽ không có bất kỳ sự bồi thường nào trực tiếp và gián tiếp liên quan đến những khuyến nghị hoặc quan điểm được đưa ra trong báo cáo này.

Lưu ý (Reminder)

Các chứng khoán cấu trúc là những công cụ phức tạp, tiêu biểu như bao gồm mức độ rủi ro cao và nhằm mục đích bán cho những nhà đầu tư cao cấp, những người có thể hiểu và chấp nhận những rủi ro liên quan. Giá trị thị trường của những chứng khoán cấu trúc (structured securities) có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về yếu tố kinh tế, tài chính và chính trị (bao gồm nhưng không giới hạn lãi suất hiện tại và tương lai), thời gian đáo hạn (time to maturity), điều kiện thị trường và những biến động và chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành. Những nhà đầu tư quan tâm đến việc mua những sản phẩm cấu trúc nên có những phân tích riêng về sản phẩm này và tham khảo với các tổ chức tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro liên quan đến giao dịch mua.

Không phần nào của báo cáo này có thể được sao chép, sao in hoặc lập lại trong bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại mà không có sự đồng ý của MKE.



Ong Seng Yeow | Executive Director, Maybank Kim Eng Research

Hệ thống khuyến nghị đầu tư

Maybank Kim Eng Research sử dụng hệ thống đánh giá như sau

MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng hơn 15%
GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng giữa -15% tới 15%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng dưới -15%

Áp dụng khuyến nghị đầu tư

Chuyên viên phân tích duy trì việc phân tích các cổ phiếu và danh sách cổ phiếu có thể được điều chỉnh tùy theo yêu cầu từng thời điểm. Khuyến nghị đầu tư chỉ áp dụng cho các cổ phiếu trong danh sách. Báo cáo về các công ty không nằm trong danh sách sẽ không thực hiện định giá và khuyến nghị.

Một số từ viết tắt sử dụng trong báo cáo

Adex = Advertising Expenditure (chi phí quảng cáo)	FCF = Free Cashflow (dòng tiền tự do)	PE = Price Earnings (Giá / lợi nhuận trên mỗi cổ phần)
BV = Book Value (giá trị sổ sách)	FV = Fair Value (Giá trị thị trường)	PEG = PE Ratio To Growth (hệ số PE tăng trưởng)
CAGR = Compounded Annual Growth Rate (tăng trưởng kép)	FY = Financial Year (Năm tài khóa)	PER = PE Ratio Hệ số P/E
Capex = Capital Expenditure (đầu tư TSCD)	FYE = Financial Year End (kết thúc năm tài khóa)	QoQ = Quarter-On-Quarter (so với quý trước)
CY = Calendar Year (Năm theo dương lịch)	MoM = Month-On-Month (so với tháng trước)	ROA = Return On Asset (tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản)
DCF = Discounted Cashflow (chiết khấu dòng tiền)	NAV = Net Asset Value (giá trị tài sản ròng)	ROE = Return On Equity (tỷ suất lợi nhuận trên vốn)
DPS = Dividend Per Share (cổ tức 1 cổ phần)	NTA = Net Tangible Asset (giá trị tài sản hữu hình ròng)	ROSF = Return On Shareholders' Funds (tỷ suất lợi nhuận trên VCSH)
EBIT = Earnings Before Interest And Tax (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay)	P = Price (giá)	WACC = Weighted Average Cost Of Capital (Chi phí vốn bình quân)
EBITDA = EBIT, Depreciation And Amortisation (Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao)	P.A. = Per Annum (hàng năm)	YoY = Year-On-Year (so với cùng kỳ năm trước)
EPS = Earnings Per Share (Lợi nhuận 1 cổ phần)	PAT = Profit After Tax (Lợi nhuận sau thuế)	YTD = Year-To-Date (lưu kể từ đầu năm đến ngày hiện tại)
EV = Enterprise Value (giá trị doanh nghiệp)	PBT = Profit Before Tax (Lợi nhuận trước thuế)	

 **Malaysia**
Maybank Investment Bank Berhad
 (A Participating Organisation of
 Bursa Malaysia Securities Berhad)
 33rd Floor, Menara Maybank,
 100 Jalan Tun Perak,
 50050 Kuala Lumpur
 Tel: (603) 2059 1888;
 Fax: (603) 2078 4194

Stockbroking Business:
 Level 8, Tower C, Dataran Maybank,
 No.1, Jalan Maarof
 59000 Kuala Lumpur
 Tel: (603) 2297 8888
 Fax: (603) 2282 5136

 **Philippines**
**Maybank ATR Kim Eng Securities
 Inc.**
 17/F, Tower One & Exchange Plaza
 Ayala Triangle, Ayala Avenue
 Makati City, Philippines 1200
 Tel: (63) 2 849 8888
 Fax: (63) 2 848 5738

 **South Asia Sales Trading**
 Kevin Foy
 kevinfoy@maybank-ke.com.sg
 Tel: (65) 6336-5157
 US Toll Free: 1-866-406-7447

 **Singapore**
Maybank Kim Eng Securities Pte Ltd
Maybank Kim Eng Research Pte Ltd
 9 Temasek Boulevard
 #39-00 Suntec Tower 2
 Singapore 038989
 Tel: (65) 6336 9090
 Fax: (65) 6339 6003

 **Hong Kong**
Kim Eng Securities (HK) Ltd
 Level 30,
 Three Pacific Place,
 1 Queen's Road East,
 Hong Kong
 Tel: (852) 2268 0800
 Fax: (852) 2877 0104

 **Thailand**
**Maybank Kim Eng Securities
 (Thailand) Public Company
 Limited**
 999/9 The Offices at Central World,
 20th - 21st Floor,
 Rama 1 Road Pathumwan,
 Bangkok 10330, Thailand
 Tel: (66) 2 658 6817 (sales)
 Tel: (66) 2 658 6801 (research)

 **North Asia Sales Trading**
 Eddie LAU
 eddielau@kimeng.com.hk
 Tel: (852) 2268 0800
 US Toll Free: 1 866 598 2267

 **London**
**Maybank Kim Eng Securities
 (London) Ltd**
 6/F, 20 St. Dunstan's Hill
 London EC3R 8HY, UK
 Tel: (44) 20 7621 9298
 Dealers' Tel: (44) 20 7626 2828
 Fax: (44) 20 7283 6674

 **Indonesia**
PT Kim Eng Securities
 Plaza Bapindo
 Citibank Tower 17th Floor
 Jl Jend. Sudirman Kav. 54-55
 Jakarta 12190, Indonesia
 Tel: (62) 21 2557 1188
 Fax: (62) 21 2557 1189

 **Vietnam**
In association with
Maybank Kim Eng Securities JSC
 1st Floor, 255 Tran Hung Dao St.
 District 1
 Ho Chi Minh City, Vietnam
 Tel : (84) 844 555 888
 Fax : (84) 838 38 66 39

 **New York**
**Maybank Kim Eng Securities
 USA Inc**
 777 Third Avenue, 21st Floor
 New York, NY 10017, U.S.A.
 Tel: (212) 688 8886
 Fax: (212) 688 3500

 **India**
Kim Eng Securities India Pvt Ltd
 2nd Floor, The International 16,
 Maharishi Karve Road,
 Churchgate Station,
 Mumbai City - 400 020, India
 Tel: (91).22.6623.2600
 Fax: (91).22.6623.2604

 **Saudi Arabia**
In association with
Anfaal Capital
 Villa 47, Tujjar Jeddah
 Prince Mohammed bin Abdulaziz
 Street P.O. Box 126575
 Jeddah 21352
 Tel: (966) 2 6068686
 Fax: (966) 26068787

www.maybank-ke.com | www.maybank-keresearch.com